

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN BÌNH THỦY  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/DS-ST

Ngày: 16 – 6 - 2021.

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thúy Nguyên

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Hồ Ngọc Hỷ;

2/ Ông: Phạm Ngọc Hà.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Thạch Thị Thi – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy tham gia phiên tòa: Ông Trần Tấn Bửu - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 288/2021/QĐXX-ST ngày 25 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Trụ sở: phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Lê Trường S (Văn bản ủy quyền ngày 15/10/2020). Có mặt.

Bị đơn: Ông Trần Hữu T. Địa chỉ: phường B, quận B, Tp Cần Thơ. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/11/2020 và quá trình tham gia tố tụng – đại diện ủy quyền nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S – anh Nguyễn Lê Trường S trình bày: Ngân hàng thương mại cổ phần S (gọi tắt là Ngân hàng) và anh Trần Hữu T có ký kết hợp đồng kiêm giấy nhận nợ số LD 1936500080 ngày 31/12/2019 với số tiền vay là: 120.000.000 đồng; lãi suất 13%/năm; lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn; mục đích vay tiêu dùng; phương thức thanh toán: tiền lãi và gốc trả hàng tháng 3.300.000 đồng. Quá trình vay bị đơn anh T thanh toán được 12.000.000 đồng tiền gốc và lãi suất 7.797.600 đồng. Sau đó bị đơn không thanh toán và đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên đến ngày 13/8/2020 Ngân hàng chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Nay Ngân hàng yêu cầu bị đơn

anh T có trách nhiệm thanh toán tính đến ngày 15/6/2021 số tiền gồm cả gốc và lãi 124.876.175 đồng, trong đó nợ gốc 108.000.000 đồng, lãi trong hạn 15.586.460 đồng, lãi quá hạn 1.289.715 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần đối với bị đơn anh T vào các ngày 31/3/2021, ngày 18/02/2021 để hòa giải, tự khai và tiếp cận công khai chứng cứ tại tòa, nhưng bị đơn anh T vẫn cố tình vắng mặt không lý do.

Do đó, vụ án không tiến hành hòa giải được nên đưa ra xét xử theo qui định chung.

*Tại phiên tòa,*

Đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn anh T vắng mặt tại phiên tòa.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đúng quy định của pháp luật về tố tụng. Về nội dung: căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Ngân hàng và anh T có ký kết hợp đồng vay kiêm giấy nhận nợ. Quá trình giao dịch, anh T không thực hiện theo đúng thỏa thuận nên Ngân hàng có đơn khởi kiện, xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn anh T được triệu tập họp lệ đến phiên tòa sơ thẩm vào ngày 20/4/2021, ngày 24/5/2021 và ngày 16/6/2021 nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ theo qui định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh T.

[2] *Xét giao dịch dân sự*: Giữa nguyên đơn Ngân hàng và bị đơn anh T có ký kết hợp đồng vay kiêm giấy nhận nợ số LD 1936500080 ngày 31/12/2019 để vay số tiền là: 120.000.000 đồng; lãi suất 13%/năm; lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn; mục đích vay tiêu dùng; phương thức thanh toán: tiền lãi và gốc trả hàng tháng 3.300.000 đồng. Quá trình vay bị đơn anh T thanh toán được 12.000.000 đồng tiền gốc và lãi suất 7.797.600 đồng. Quá trình thực hiện giao dịch, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện. Đây là căn cứ xác định giao dịch giữa Ngân hàng với bị đơn anh T là có thật.

[3] *Xét yêu cầu của nguyên đơn*:

[3.1] Về nợ: Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện, bị đơn anh T có ký kết hợp đồng vay kiêm giấy nhận nợ LD 1936500080 ngày 31/12/2019 với số tiền gốc là 120.000.000 đồng, bị đơn anh T đã thanh toán được 12.000.000 tiền gốc và trong quá trình thực hiện giao dịch, vi phạm nghĩa vụ trả vốn và lãi cho Ngân hàng. Đến ngày 13/8/2020 Ngân hàng chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Nay Ngân hàng yêu cầu anh T có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ gốc 108.000.000 đồng.

Trong quá trình tố tụng, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn anh T vẫn cố tình vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Hội đồng xét xử căn cứ vào hợp đồng vay kiêm hợp biên nhận nợ LD 1936500080 ngày 31/12/2019 do bị đơn anh T ký kết với Ngân hàng để buộc bị đơn bị đơn anh T trả số nợ gốc cho nguyên đơn.

[3.2] Về lãi suất: Ngày 13/8/2021 Ngân hàng chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Nên tính đến ngày 15/6/2021 lãi quá hạn là 1.297.715 đồng, lãi trong hạn 15.586.460 đồng.

Do đó, anh T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo như sự thỏa thuận giữa hai bên nên căn cứ vào Điều 466, 468 Bộ luật dân sự và Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn anh T phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng tổng cộng số tiền là 124.876.175 đồng, trong đó nợ gốc 108.000.000 đồng, lãi trong hạn 15.586.460 đồng, lãi quá hạn 1.289.715 đồng.

*Về án phí dân sự sơ thẩm:* Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận là: 124.876.175 đồng x 5% = 6.243.800 đồng - (đã làm tròn số). Nguyên đơn được nhận lại tiền án phí đã dự nộp.

Bởi các lẽ trên, Hội đồng xét xử.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: - Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, 92, 147, 227 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 91, 94 và 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Điều 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Nghị quyết 326/2016-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với bị đơn anh Trần Hữu T.

2. Buộc bị đơn anh Trần Hữu T có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S tổng số tiền 124.876.175 đồng (một trăm hai mươi bốn triệu tám trăm bảy mươi sáu ngàn một trăm bảy mươi lăm đồng, trong đó nợ gốc 108.000.000 đồng, lãi trong hạn 15.586.460 đồng, lãi quá hạn 1.289.715 đồng).

3. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định kể từ ngày 16/6/2021 theo hợp đồng vay kiêm biên nhận nợ số LD 1936500080 ngày 31/12/2019 cho đến khi tất nợ.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn anh T phải chịu 6.243.800 đồng (sáu triệu hai trăm bốn mươi ba ngàn tám trăm đồng - đã làm tròn số). Nguyên đơn được nhận lại 2.782.178 đồng (hai triệu bảy trăm tám mươi hai ngàn một trăm bảy mươi tám đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 004947 ngày 22/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt, thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, đề yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.BT;
- Chi cục THADS Q.BT;
- TAND TP.CT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Phan Thúy Nguyên**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Phú Hùng    Đỗ Trọng Tuấn**

**Phan Thúy Nguyên**